

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN
TRUNG ƯƠNG 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

Số: 91/BV-ĐT

V/v công bố cơ sở khám bệnh, chữa
bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
(BẢN CẬP NHẬT VÀ BỔ SUNG THÁNG 3/2026)**

Kính gửi: Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1
Giấy phép hoạt động số: 214/BYT-GPHĐ
Ngày cấp: 30/8/2019
Cơ quan cấp: Bộ Y tế
Địa chỉ: Xã Thường Tín, TP.Hà Nội
Chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Tuấn Đại
Điện thoại: 024.33.853.227 Fax: 043.385.3190

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 công bố đã đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số lượng tối đa có thể nhận tại 01 thời điểm	Học phần/ Nội dung TH
1	Bác sỹ có Chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa tâm thần cơ bản; học viên SDH CKTT	120	Thực hành KCB chuyên khoa tâm thần
2	BS, CN tâm lý có Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Tâm lý lâm sàng	60	Thực hành chuyên khoa cơ bản về TLLS

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

2.1. Danh sách người hướng dẫn thực hành

Stt	Họ và tên	Học vị, chuyên khoa	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/ CC đào tạo CKCB	Phạm vi hành nghề	Số người có thể HD
1	Nguyễn Mạnh Phát	TS.BS	CK tâm thần	007441/CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
2	Nguyễn Tuấn Đại	BSCKII	CK tâm thần;	005447/CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	56/2026/CC-B50		
3	Nguyễn Chí Thành	BSCKII	CK tâm thần;	002905/CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	57/2026/CC-B50		
4	Nguyễn Thị Vân	ThS.BSC KII	CK tâm thần;	005192/BYT-CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	73/2026/CC-B50		
5	Cao Thị Vịnh	TS.BS	CK tâm thần	005496/CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
6	Nguyễn Văn Sang	BSCKII	CK tâm thần	005779/CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
7	Lê Thị Thanh Thu	BSCKII	CK tâm thần	005385/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
8	Bùi Công Viên	ThS.BSC KII	CK tâm thần;	005206/CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	59/2026/CC-B50		
9	Đỗ Thị Oanh	BSCKII	CK tâm thần	005407/CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
10	Nguyễn Thị Thu Vân	BSCKII	CK tâm thần	005239/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
11	Đặng Thị Hà	BSCKII	CK tâm thần	005215/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
12	Nguyễn T. Thanh Huyền	BSCKII	CK tâm thần;	005426/BYT-CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	74/2026/CC-B50		
13	Nguyễn Văn Huy	BSCKII	CK tâm thần	0007460/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
14	Trần Thị Kim Thoa	BSCKII	CK tâm thần	025834/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
15	Đặng Thị Tươi	BSCKII	CK tâm thần	059358/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
16	Phạm Thị Bích Hạnh	BSCKII	CK tâm thần	039357/BYT-CCHN	Khám, chữa	5

			CKCBTLLS	60/2026/CC-B50	bệnh CKTT	
17	Trần Minh Đức	BSCKII	CK tâm thần	041246/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
18	Trần Đại Nghĩa	BSCKII	CK tâm thần	047672/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
19	Nguyễn Đoàn Mạnh	BSCKII	CK tâm thần	005782/CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
20	Nguyễn Hữu Chính	BSCKII	CK tâm thần;	037263/BYT-CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	58/2026/CC-B50		
21	Nguyễn Thị Hiền	BSCKII	CK tâm thần	005800/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	61/2026-CC-B50		
22	Nguyễn Thị Nguyệt	BSCKII	CK tâm thần	005190/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
23	Hoàng T. Thu Hương	BSCKII	CK tâm thần	0015538/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	64/2026-CC-B50		
24	Nguyễn T. Cẩm Tú	BSCKII	CK tâm thần	005434/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	63/2026-CC-B50		
25	Hoàng Minh Hương	BSCKII	CK tâm thần	046292/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
26	Hoàng Minh Thiên	ThS.BS	CK tâm thần	045338/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
27	Phạm Văn Thích	ThS.BS	CK tâm thần	047464/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
28	Đinh Thị Huệ	ThS.BS	CK tâm thần;	039666/HNO-CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	72/2026/CC-B50		
29	Lê Thị Thúy Hằng	ThS.BS	CK tâm thần;	049531/BYT-CCHN;	Khám, chữa bệnh CKTT	5
			CKCBTLLS	62/2026/CC-B50		
30	Nguyễn Thị Thanh	BSCKI	CK tâm thần	005773/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
31	Đặng Thanh Vinh	BSCKI	CK tâm thần	005241/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
32	Nguyễn Quốc Hùng	BSCKI	CK tâm thần	005393/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
33	Bùi Đăng Sơn	BSCKI	CK tâm thần	005244/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
34	Ngô Văn Dũng	BSCKI	CK tâm thần	005394/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5

35	Phạm Văn Thìn	BSCKI	CK tâm thần	041268/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
36	Bùi Thị Thanh Tâm	BSCKI	CK tâm thần	028341/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
37	Nguyễn Văn Hải	BSCKI	CK tâm thần	046255/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
38	Nguyễn T. Thanh Mai	BSCKI	CK tâm thần	045487/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
39	Nguyễn Duy Toàn	BSCKI	CK tâm thần	045885/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
40	Nguyễn Tiến Sỹ	BSCKI	CK tâm thần	046245/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
41	Nguyễn Văn Dũng	BSCKI	CK tâm thần	046257/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
42	Tạ Thị Bích	BSCKI	CK tâm thần	041028/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
43	Đoàn Sơn Tùng	BSCKI	CK tâm thần	047496/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
44	Trần Thị Mỹ	BSCKI	CK tâm thần	045513/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5
45	Tạ Thị Phương Lan	Bác sỹ	CK tâm thần	046288/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh CKTT	5

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:
Hiện chưa có.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành tại một thời điểm:

- ✓ Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo CKTT cơ bản (thực hành CK tâm thần): 120 người;
- ✓ Cử nhân tâm lý, bác sỹ có chứng chỉ đào tạo CK cơ bản về TLLS (thực hành TLLS): 60 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Bằng số: 1.000.000 VNĐ/ 01 tháng thực hành/ 01 người thực hành; (bằng chữ: Một triệu đồng chẵn/ một tháng/ một người thực hành).

Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

Phụ lục 1: Chương trình thực hành khám chữa bệnh chuyên khoa tâm thần (dành cho người thực hành để xin cấp chứng chỉ hành nghề CK tâm thần);

Phụ lục 2: Chương trình thực hành Tâm lý lâm sàng (dành cho người thực hành để xin cấp chứng chỉ hành nghề Tâm lý lâm sàng).

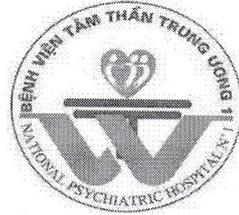
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TTĐT&CDT.



PHỤ LỤC I

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1



CHƯƠNG TRÌNH

THỰC HÀNH KHÁM, CHỮA BỆNH CHUYÊN KHOA TÂM THẦN

KHOÁ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH DÀNH CHO BÁC SỸ Y KHOA (ĐA KHOA) CÓ
CHỨNG CHỈ CHUYÊN KHOA TÂM THẦN CƠ BẢN

Thời gian: 9 tháng.

Hà Nội, 3/2026

BỘ

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thực hành “Khám, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần” do Bệnh viện TTTW1 xây dựng là một khóa đào tạo thực hành dành cho các đối tượng là những bác sỹ đa khoa, bác sỹ y khoa đã hoàn thành chương trình đào tạo “Chuyên khoa tâm thần cơ bản”, nhằm hoàn thiện các năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho họ, hoàn thành các yêu cầu theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện xin bổ sung phạm vi hành nghề khám chữa bệnh chuyên khoa tâm thần.

Thời gian thực hành của các đối tượng này là 9 tháng. Được phân bổ một cách hợp lý để có thể giúp người thực hành được thực hành đầy đủ toàn bộ các kỹ năng, thủ thuật theo yêu cầu tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế đối với bác sỹ chuyên khoa tâm thần.

Nội dung của chương trình đào tạo thực hành “Khám, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần” bao gồm 3 giai đoạn, cụ thể:

- Giai đoạn 1: Hướng dẫn tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan hoạt động KCB chuyên khoa TT và đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc – 2 tuần
Thực hành khám, chẩn đoán bệnh trong chuyên khoa tâm thần – 2 tháng 2 tuần;
- Giai đoạn 2: Thực hành làm bệnh án chuyên khoa tâm thần, thực hiện các kỹ thuật thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh trong CKTT – 3 tháng;
- Giai đoạn 3: Thực hành điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh tâm thần – 3 tháng.

Để thực hiện chương trình đào tạo thực hành này, Bệnh viện TTTW1 sẽ cử các thầy thuốc có trình độ chuyên môn giỏi, kinh nghiệm lâm sàng phong phú, và đã được đào tạo về phương pháp sư phạm y học cơ bản, để hướng dẫn thực hành cho người học, đảm bảo truyền tải đầy đủ các nội dung đào tạo tới người thực hành.

Học viên hoàn thành chương trình đào tạo thực hành này sẽ có các kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

1. **Tên chương trình:** “Thực hành khám, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần”.
2. **Thời gian thực hành:** 9 tháng.
3. **Mục tiêu đào tạo**

Hoàn thành khóa học thực hành này học viên cần đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:*
 - + Nắm được các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người thực hành khám bệnh và chữa bệnh.
 - + Trình bày được biểu hiện lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh tâm thần thường gặp; liệt kê được các phương pháp điều trị các bệnh này; Nêu được cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định và liều lượng sử dụng các thuốc hướng thần thông dụng trong điều trị các bệnh tâm thần.
- *Về kỹ năng:* Khám được bệnh tâm thần, phân tích được các triệu chứng, hội chứng, đưa ra được chẩn đoán và kê đơn phù hợp điều trị các bệnh tâm thần thường gặp.
- *Về thái độ:* Nhận thức đúng về ý nghĩa, vai trò của công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân dân; có thái độ đúng mực đối với người bệnh; tư vấn, giáo dục sức khỏe tâm thần cho cộng đồng.

4. Học viên tham dự khóa đào tạo

- Các bác sỹ đa khoa, bác sỹ y khoa, bác sỹ YHCT đã hoàn thành chương trình đào tạo “Chuyên khoa tâm thần cơ bản”.
- Quy trình tiếp nhận người thực hành: Thực hiện theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

5. Nội dung đào tạo thực hành

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu	Chỉ tiêu tay nghề	Thời gian TH
1	Tìm hiểu pháp luật và Thực hành khám bệnh, chẩn đoán trong	Tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quyền và nghĩa vụ của người thầy thuốc; các quy định đặc thù trong chuyên khoa tâm thần; các quy định liên quan công tác khám bệnh, chữa bệnh, quy		3 tháng

	chuyên khoa tâm thần	chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người thực hành khám bệnh và chữa bệnh.		
		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành các kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> • Khám bệnh: Khai thác bệnh sử, tiền sử, phát hiện triệu chứng, phân tích triệu chứng, hội chứng, biện luận chẩn đoán • Thực hành thực hiện các trắc nghiệm tâm lý, các công cụ hỗ trợ chẩn đoán trong CKTT; 	21	
2	Thực hành làm bệnh án chuyên khoa tâm thần, thực hiện các kỹ thuật thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh trong CKTT	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện kỹ năng khám bệnh; - Thực hành chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt; - Thực hành làm bệnh án CKTT; - Hoàn thiện kỹ năng thực hành các trắc nghiệm, công cụ đánh giá hoạt động tâm thần; - Thực hành đọc kết quả các kỹ thuật TDCN TT. 	31	3 tháng
3	Thực hành điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh tâm thần	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán bệnh; - Hoàn thiện các kỹ năng thực hiện các trắc nghiệm, các công cụ đánh giá tâm thần; - Thực hành kê đơn điều trị bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn TH; - Thực hành xử trí cấp cứu tâm thần; - Thực hiện các kỹ thuật PHCN TT dưới sự giám sát của người hướng dẫn TH 	31	3 tháng
Tổng hợp:			50	9 tháng

6. Thực hành chỉ tiêu tay nghề: tổng số chỉ tiêu: 50

STT	Nội dung thực hành tay nghề	Số lần kiến tập	Số lần thực hành	Thời điểm	Kết quả đánh giá cuối đợt
1	Khám bệnh tâm thần	5	90	GĐ 1-2-3	Đạt
2	Làm bệnh án chuyên khoa tâm thần	5	90	GĐ 1-2-3	Đạt
3	Thực hiện Thang Beck	2	2	GĐ 1	Đạt
4	Thực hiện Thang Zung	2	2	GĐ 1	Đạt
5	Thực hiện Thang PHQ9	2	2	GĐ 1	Đạt
6	Thực hiện Thang PANSS	2	2	GĐ 1	Đạt
7	Thực hiện Thang CGI	2	2	GĐ 1	Đạt
8	Thực hiện Test Raven	2	2	GĐ 1	Đạt
9	Thực hiện Test WAIS	2	2	GĐ 1	Đạt
10	Thực hiện trắc nghiệm MMPI (Rút gọn)	2	2	GĐ 1	Đạt
11	Nghiệm pháp Pictogram	2	2	GĐ 1	Đạt
12	Test Denver đánh giá phát triển tâm - vận động	2	2	GĐ 1	Đạt
13	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (CHAT)	2	2	GĐ 1	Đạt
14	Thang đánh giá mức độ nghiện Himmelbach	2	2	GĐ 1	Đạt
15	Thang đánh giá mức độ tự kỷ (CARS)	2	2	GĐ 1	Đạt
16	Test tăng động giảm chú ý Vandebilt	2	2	GĐ 1	Đạt
17	Test hành vi cảm xúc CBCL	2	2	GĐ 1	Đạt
18	Trắc nghiệm tâm lý Hamilton	2	2	GĐ 1	Đạt
19	Thang đánh giá tâm thần rút gọn (BPRS)	2	2	GĐ 1	Đạt
20	Thang đánh giá tâm thần tối thiểu (MMSE)	2	2	GĐ 1	Đạt

21	Thang đánh giá triệu chứng ngoại tháp (SIMPSON)	2	2	GD 1	Đạt
22	Liệu pháp giải thích hợp lý	2	2	GD 2-3	Đạt
23	Liệu pháp âm thị	2	2	GD 2-3	Đạt
24	Liệu pháp thư giãn luyện tập	2	2	GD 2-3	Đạt
25	Liệu pháp âm nhạc	2	2	GD 2-3	Đạt
26	Liệu pháp hội hoạ	2	2	GD 2-3	Đạt
27	Liệu pháp hành vi tác phong	2	2	GD 2-3	Đạt
28	Liệu pháp tâm lý gia đình	2	2	GD 2-3	Đạt
29	Liệu pháp tâm lý nhóm	2	2	GD 2-3	Đạt
30	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	2	2	GD 2-3	Đạt
31	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	2	2	GD 2-3	Đạt
32	Liệu pháp lao động	2	2	GD 2-3	Đạt
33	Thực hành Sóc điện thông thường	2	2	GD 2-3	Đạt
34	Kích thích từ xuyên sọ	2	2	GD 2-3	Đạt
35	Đọc kết quả ghi điện não	2	2	GD 2-3	Đạt
36	Đọc kết quả ghi lưu huyết não	2	2	GD 2-3	Đạt
37	Đọc kết quả Doppler mạch máu não	2	2	GD 2-3	Đạt
38	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	2	2	GD 2-3	Đạt
39	Điều trị hỗ trợ cắt cơn cai các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần	2	2	GD 2-3	Đạt

40	Điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các bài thuốc y học dân tộc	2	2	GD 2-3	Đạt
41	Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone	2	2	GD 2-3	Đạt
42	Nghiệm pháp Naloxone chẩn đoán hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện	2	2	GD 2-3	Đạt
43	Điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexon	2	2	GD 2-3	Đạt
44	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	1	1	GD 2-3	Đạt
45	Xử trí người bệnh không ăn	2	2	GD 2-3	Đạt
46	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	1	1	GD 2-3	Đạt
47	Xử trí trạng thái loạn trương lực cơ cấp	1	1	GD 2-3	Đạt
48	Xử trí người bệnh kích động	2	2	GD 2-3	Đạt
49	Xử trí hội chứng an thần kinh ác tính	1	1	GD 2-3	Đạt
50	Cấp cứu người bệnh tự sát	2	2	GD 2-3	Đạt
Tổng: 50 chỉ tiêu		110	274		

7. Đánh giá kết quả thực hành và cấp Giấy chứng nhận thời gian thực hành

Căn cứ quá trình theo dõi, giám sát quá trình thực hành của Người thực hành, giảng viên (người hướng dẫn thực hành) và cán bộ quản lý giám sát sẽ có ý kiến nhận xét vào bản Báo cáo kết quả thực hành của Người thực hành về 03 nội dung sau:

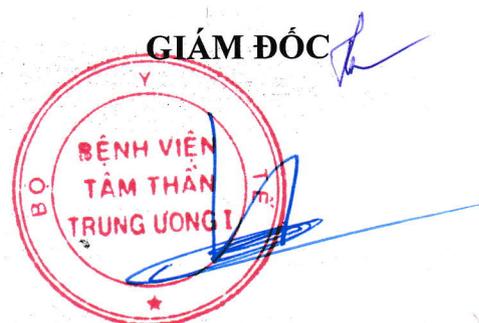
1. Về thời gian thực hành;
2. Về năng lực chuyên môn;
3. Và về đạo đức nghề nghiệp.

Nếu cả 03 nội dung trên Người thực hành đều đạt yêu cầu, Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 sẽ cấp cho người thực hành Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian thực hành khám chữa bệnh theo mẫu số ... tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Lưu hồ sơ về quá trình thực hành của Người thực hành

Hồ sơ quá trình thực hành tại Bệnh viện TTTW1 của Người thực hành được lưu giữ theo quy định hiện hành về văn thư lưu trữ. Cụ thể, bộ hồ sơ lưu bao gồm:

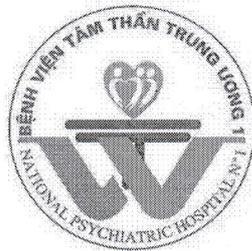
- Đơn xin thực hành của người thực hành;
- Hợp đồng thực hành;
- Báo cáo kết quả thực hành có nhận xét của người hướng dẫn và xác nhận của cán bộ quản lý, giám sát;
- Bản photo Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian thực hành đã cấp cho Người thực hành.



Nguyễn Mạnh Phát

PHỤ LỤC II

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH TÂM LÝ LÂM SÀNG

Thời gian: 9 tháng

Hà Nội, 3-2026



I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.

1.1. Giới thiệu chung

- Chuyên ngành đào tạo: Tâm lý lâm sàng
- Thời gian đào tạo: 9 tháng.
- Hình thức đào tạo: Tập trung tại Bệnh viện TTTW1.
- Đối tượng tuyển sinh: Các bác sĩ, CN tâm lý có chứng chỉ “Chuyên khoa cơ bản về Tâm lý lâm sàng”;

Về nội dung, Chương trình đào tạo thực hành “Tâm lý lâm sàng” của Bệnh viện tâm thần Trung ương 1 được xây dựng cho thời gian thực hành kéo dài 9 tháng, được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 – Thực hành chẩn đoán tâm lý – kéo dài 4 tháng; Giai đoạn 2 – Thực hành trị liệu tâm lý và phục hồi chức năng tâm lý xã hội cho người bệnh, kéo dài 5 tháng. Trong quá trình thực hành có xen kẽ các nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người thực hành khám bệnh và chữa bệnh.

Nội dung chương trình thực hành được lựa chọn theo nguyên tắc đảm bảo bao quát những nội dung cơ bản, thiết yếu cả về lý thuyết và thực hành của nhà tâm lý lâm sàng, giúp người thực hành sau khi hoàn thành thời gian thực hành tại Bệnh viện có đủ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để thực hiện được việc đánh giá, chẩn đoán, trị liệu tâm lý, tư vấn, giáo dục tâm lý, PHCN và dự phòng cho người bệnh, gia đình người bệnh tâm thần trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần hiện nay. Phần chỉ tiêu tay nghề, học viên cũng được hướng dẫn, thực hành 60 chỉ tiêu tay nghề của nhà tâm lý lâm sàng ở trình độ cơ bản theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

Trong quá trình biên soạn và thẩm định chương trình đào tạo thực hành “Tâm lý lâm sàng” của Bệnh viện tâm thần Trung ương 1, đã tham khảo ý kiến của một số giảng viên và chuyên gia có kinh nghiệm để hoàn thành Chương trình này.

1.2. Cơ sở xây dựng chương trình đào tạo

- Cơ sở pháp lý

Chương trình đào tạo thực hành “Tâm lý lâm sàng” của Bệnh viện TTTWI được xây dựng căn cứ theo:

- ✓ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/QH15/2023.
- ✓ Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/QH15/2023.
- ✓ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám, chữa bệnh;
- ✓ Công văn số 4921/BYT-K2ĐT ngày 23/8/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn việc đào tạo cấp chứng chỉ.
- ✓ Quy chế tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo tại Bệnh viện TTTU1.

- Cơ sở thực tiễn:

- ✓ Kinh nghiệm tổ chức đào tạo 50 khoá Chuyên khoa định hướng tâm thần và gần 20 năm tham gia đào tạo thực hành cho học viên theo học ngành tâm lý

học, tâm lý học lâm sàng của các cơ sở giáo dục hàng đầu Việt Nam của Bệnh viện TTTW1.

- ✓ Bệnh viện có đầy đủ cơ sở vật chất và nguồn nhân lực (đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm của Bệnh viện) đáp ứng được nhu cầu đào tạo.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO THỰC HÀNH.

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo các kiến thức, kỹ năng cơ sở liên ngành và chuyên ngành, nhằm trang bị cho học viên đủ năng lực giải quyết các trường hợp bệnh lý thường gặp trong thực hành nhiệm vụ tâm lý lâm sàng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành chương trình thực hành, học viên cần đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- Hiểu được các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người thực hành khám bệnh và chữa bệnh.
- Trình bày được một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về tâm lý lâm sàng, tâm thần học;
- Có hiểu biết đầy đủ về bệnh nguyên, bệnh sinh, các phương pháp khám, chẩn đoán và điều trị các RLTT, đặc biệt là những rối loạn mà yếu tố tâm lý có ảnh hưởng rõ rệt;
- Nắm vững cơ sở lý luận, quy trình thực hiện các trắc nghiệm tâm lý, các liệu pháp tâm lý và các liệu pháp phục hồi chức năng TLXH cho người bệnh tâm thần.

- Về kỹ năng:

- Có các kỹ năng cơ bản trong thực hành lâm sàng: Bao gồm đánh giá, chẩn đoán tâm lý, trị liệu tâm lý, tư vấn, giáo dục tâm lý, dự phòng bệnh tâm căn, phục hồi chức năng tâm lý xã hội cho người bệnh ở bệnh viện cũng như ở cộng đồng;
- Có khả năng tổ chức, quản lý đơn nguyên tâm lý lâm sàng ở các tuyến: Trung ương, tỉnh, hoặc tuyến y tế cơ sở.

- Về thái độ:

- Có tinh thần, thái độ đúng mực, đạo đức nghề nghiệp trong sáng trong thực thi nhiệm vụ của nhà tâm lý lâm sàng;
- Tôn trọng người bệnh, không phân biệt đối xử với người bệnh.
- Tuân thủ nguyên tắc đạo đức của nhà tâm lý lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.

III. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu tay nghề	Địa điểm TH	Đánh giá
Giai đoạn I (4 tháng)	<p>Tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quyền và nghĩa vụ của người thầy thuốc; các quy định đặc thù trong chuyên khoa tâm thần; các quy định về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người thực hành khám bệnh và chữa bệnh.</p> <p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc với người bệnh; - Khám, đánh giá, chẩn đoán tâm lý; - Thực hiện các trắc nghiệm, công cụ đánh giá tâm lý, đánh giá hoạt động tâm thần; - Viết báo cáo ca lâm sàng; - Trau dồi đạo đức nghề nghiệp; 	49	Các khoa lâm sàng trong bệnh viện	Đạt hay không đạt
Giai đoạn II (5 tháng)	<p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện kỹ năng khám, đánh giá, chẩn đoán tâm lý; - Viết báo cáo ca lâm sàng; - Xây dựng và thực hiện chương trình trị liệu, can thiệp tâm lý; - Thực hành các liệu pháp tâm lý; - Thực hành các liệu pháp PHCN TLXH cho người bệnh; - Trau dồi và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp. 	14		Đạt hay không đạt
Cộng		63		

ỆNI
 TÂN
 RUN

IV. PHẦN CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

Thực hành chỉ tiêu tay nghề: 63 CHỈ TIÊU

STT	Nội dung thực hành tay nghề	Số lần kiến tập	Số lần thực tập	Kết quả đánh giá
1	Trắc nghiệm trầm cảm Beck (BDI)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
2	Trắc nghiệm trầm cảm Hamilton (HDRS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
3	Trắc nghiệm trầm cảm ở cộng đồng (PHQ - 9)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
4	Trắc nghiệm trầm cảm ở người già (GDS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
5	Trắc nghiệm trầm cảm sau sinh (EPDS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
6	Trắc nghiệm lo âu - trầm cảm - stress (DASS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
7	Trắc nghiệm hưng cảm Young (YMRS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
8	Trắc nghiệm lo âu Zung (ZAI)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
9	Trắc nghiệm lo âu Hamilton (HARS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
10	Trắc nghiệm lo âu trầm cảm (HAD)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
11	Trắc nghiệm rối loạn cảm xúc lưỡng cực (MDQ)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
12	Trắc nghiệm rối loạn lo âu lan tỏa (GAD7)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
13	Trắc nghiệm Raven	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
14	Trắc nghiệm WAIS/ WISC IV	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)

15	Thang ghi nhớ 10 từ	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
16	Trắc nghiệm trí nhớ Weshler	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
17	Bảng Bourdon; Bảng Krapelin	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
18	Nghiệm pháp một trăm trừ bảy	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
19	Trắc nghiệm MMPI	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
20	Trắc nghiệm Catell	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
21	Trắc nghiệm rối loạn ám ảnh nghi thức (Y-BOCS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
22	Trắc nghiệm rối loạn dạng cơ thể (PHQ-15)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
23	Trắc nghiệm rối loạn lo âu lan tỏa (GAD7)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
24	Trắc nghiệm ấn tượng lâm sàng chung (CGI-S)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
25	Trắc nghiệm trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
26	Trắc nghiệm hoạt động hàng ngày (ADLS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
27	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
28	Trắc nghiệm vận động bất thường (AIMS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
29	Trắc nghiệm bồn chồn bất an BARNES	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
30	Trắc nghiệm mức độ sử dụng rượu AUDIT	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
31	Trắc nghiệm hội chứng cai rượu CIWA	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)

32	Trắc nghiệm mức độ nghiện Himmelbach	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
33	Trắc nghiệm PANSS	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
34	Trắc nghiệm đánh giá rối loạn stress sau sang chấn - PTSD	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
35	Trắc nghiệm nghiện Internet của Chen (CIAS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
36	Trắc nghiệm đánh giá mức độ nghiện Internet (IAT)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
37	Trắc nghiệm đánh giá chất lượng cuộc sống	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
38	Trắc nghiệm Denver II	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
39	Trắc nghiệm trầm cảm ở trẻ em (CDI)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
40	Trắc nghiệm trầm cảm lo âu ở trẻ em (RCADS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
41	Trắc nghiệm lo âu trẻ em Spence (SCAS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
42	Trắc nghiệm trầm cảm thanh thiếu niên (RADS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
43	Trắc nghiệm sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (M-CHAT)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
44	Trắc nghiệm rối loạn tăng động giảm chú ý VANDERBILT	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
45	Trắc nghiệm báo động khó khăn ở trẻ nhỏ (ADBB)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
46	Trắc nghiệm đánh giá của cha mẹ về tình trạng phát triển (PEDS)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)

47	Trắc nghiệm đánh giá hành vi tự kỷ (ECA)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
48	Trắc nghiệm điểm mạnh và khó khăn trẻ em SDQ25	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
49	Trắc nghiệm giai đoạn và lứa tuổi cho trẻ em (ASQ-3)	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
50	Trị liệu thư giãn luyện tập	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
51	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
52	Trị liệu giáo dục tâm lý	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
53	Trị liệu kích hoạt hành vi	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
54	Trị liệu nhận thức – cảm xúc – hành vi hợp lý	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
55	Liệu pháp âm thị	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
56	Phát triển kỹ năng giao tiếp và tương tác ở trẻ	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
57	Phát triển kỹ năng chơi và bắt chước ở trẻ	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
58	Phát triển kỹ năng vận động và cảm giác ở trẻ	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
59	Phát triển kỹ năng điều chỉnh hành vi ở trẻ	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
60	Phát triển kỹ năng tự phục vụ ở trẻ	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
61	Phát triển ngôn ngữ ở trẻ chậm nói	2	2	Đạt (≥ 5 điểm)
62	Làm hồ sơ tâm lý ca bệnh	5	20	Đạt (≥ 5 điểm)
63	Thực hành can thiệp tâm lý	5	20	
Tổng: 63 chỉ tiêu		137	162	

7. Đánh giá kết quả thực hành và cấp Giấy chứng nhận thời gian thực hành

Căn cứ quá trình theo dõi, giám sát quá trình thực hành của Người thực hành, giảng viên (người hướng dẫn thực hành) và cán bộ quản lý giám sát sẽ có ý kiến nhận xét vào bản Báo cáo kết quả thực hành của Người thực hành về 03 nội dung sau:

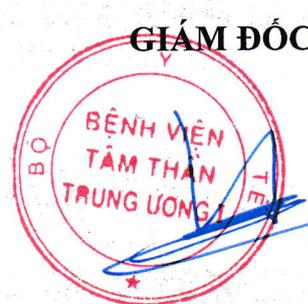
1. Về thời gian thực hành;
2. Về năng lực chuyên môn;
3. Và về đạo đức nghề nghiệp.

Nếu cả 03 nội dung trên Người thực hành đều đạt yêu cầu, Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 sẽ cấp cho người thực hành Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian thực hành khám chữa bệnh theo mẫu số 07 tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Lưu hồ sơ về quá trình thực hành của Người thực hành

Hồ sơ quá trình thực hành tại Bệnh viện TTTW1 của Người thực hành được lưu giữ theo quy định hiện hành về văn thư lưu trữ. Cụ thể, bộ hồ sơ lưu bao gồm:

- Đơn xin thực hành của người thực hành;
- Hợp đồng thực hành;
- Báo cáo kết quả thực hành có nhận xét của người hướng dẫn và xác nhận của cán bộ quản lý, giám sát;
- Bản photo Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian thực hành đã cấp cho Người thực hành.



Nguyễn Mạnh Phát